

Số: 42/2020/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 04 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V; Địa chỉ trụ sở chính: số A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Tiến B1 - chức vụ: Cán bộ (Giấy ủy quyền số 38099.20 ngày 02/3/2020).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn L sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Minh N sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn 6, xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn L là bà Nguyễn Thị Minh N (Giấy ủy quyền ngày 27/8/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Minh N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V toàn bộ khoản nợ tính đến hết ngày 27 tháng 8 năm 2020 là 405.543.389 đồng (trong đó nợ gốc: 157.728.964 đồng, nợ lãi trong hạn: 48.732.453 đồng, nợ lãi quá hạn: 199.081.972 đồng).

2.2. Kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2020, ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Minh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Phạm Văn L và bà Nguyễn

Thị Minh N trả hết tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V.

2.3. Trường hợp ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Minh N không trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng 140 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1421; tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn T1, xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 380451; số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00528 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/03/2013 cho ông Phạm Văn L, bà Nguyễn Thị Minh N.

2.4. Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm, nếu tài sản bảo đảm sau khi thanh toán hết các nghĩa vụ nếu còn thừa sẽ hoàn trả lại cho ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Minh N, nếu thiếu thì ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Minh N tiếp tục thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V.

2.5. Về án phí: Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền tạm ứng án phí 10.400.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002030 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Minh N nhận nộp cả số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, số tiền án phí ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Minh N phải nộp là 10.111.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu

